

Số: 151 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch triển khai
thực hiện công tác tư pháp năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 78/TTr-STP ngày 16 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019 của Sở Tư pháp (kèm Kế hoạch số 75/KH-STP ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận (kèm KH):

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT.UBND tỉnh (thay b/c);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: NC, TH;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

Số: 75 /KH-STP

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác tư pháp năm 2019

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Tỉnh ủy Bến Tre về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2019; Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2019 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm triển khai thực hiện đạt hiệu quả công tác tư pháp theo phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của Bộ Tư pháp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh năm 2019.

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh, công tác tư pháp phải bám sát và phục vụ yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

c) Phát huy tinh thần đoàn kết, tính chủ động, sáng tạo và đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác tư pháp năm 2019 tiếp tục tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành; từng bước sắp xếp, kiện toàn, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả.

b) Việc triển khai các lĩnh vực công tác chuyên môn phải bám sát Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các nội dung theo Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL. Cập nhật kịp thời các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2019. Theo dõi tiến độ thực hiện việc xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2019.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, đảm bảo tự kiểm tra 100% VBQPPL do UBND tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền 100% VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện gửi đến theo đúng quy trình, thời gian quy định; góp ý, thẩm định 100% VBQPPL khi có yêu cầu. Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch kiểm tra VBQPPL trên địa bàn cấp huyện năm 2019.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2014 - 2018 theo đúng nội dung, thời gian đề ra. Đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh thường xuyên rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với văn bản của Trung ương và tình hình thực tế địa phương.

d) Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, ban hành VBQPPL cho các sở, ban, ngành tỉnh; HĐND, UBND, Phòng Tư pháp cấp huyện và cán bộ pháp chế ngành.

đ) Nâng cao chất lượng, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và công tác quản lý hợp tác quốc tế theo Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Thông tư số 07/2015/TT-BTP ngày 15/06/2015 Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số quy định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh¹ và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đảm bảo thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực; phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan Tư pháp các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, thẩm định, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình, các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL tại địa phương. Tổ chức tổng kết thực tiễn, đánh giá tồn tại, hạn chế của công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở qua 05 năm thi hành Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở, đề xuất tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu quả các công tác này trong thời gian tới; đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

¹ Kế hoạch số 4133/KH-UBND ngày 13/09/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021.

b) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù, tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành hoặc thông qua năm 2018 và năm 2019; các quy định pháp luật, dự thảo luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, hỗ trợ khởi nghiệp, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ; pháp luật về biển, đảo; phòng, chống tội phạm, “tín dụng đen”; phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh; mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông... vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

c) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2019, Ngày Pháp luật định kỳ bảo đảm thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường. Cùng cố, kiện toàn, khai thác sử dụng và phát huy đầy đủ vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Phối hợp xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Tủ sách pháp luật.

d) Tăng cường truyền thông về PBGDPL, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành); cập nhật, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; đổi mới, cải tiến PBGDPL trên Trang thông tin điện tử; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác PBGDPL, huy động nhiều hơn nữa nguồn lực xã hội tham gia công tác này. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện PBGDPL. Huy động các luật sư, luật gia và những người làm công tác pháp luật khác tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác PBGDPL; khuyến khích đội ngũ này thực hiện PBGDPL miễn phí cho các đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội.

e) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường theo dõi, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên, xây dựng đội ngũ hòa giải viên có kỹ năng, nghiệp vụ, uy tín, am hiểu pháp luật, phong tục tập quán để thuyết phục, hòa giải có chất lượng; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo Chương trình khung và Bộ tài

liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; đảm bảo hỗ trợ đầy đủ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện tiêu chí “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Căn cứ điều kiện thực tế lựa chọn, ưu tiên nguồn lực tiếp tục xây dựng, thực hiện mô hình điểm về cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Tăng cường tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, tư vấn, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý trong xử lý vi phạm hành chính ở địa phương. Theo dõi, tổng hợp số liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác xử lý vi phạm hành chính của địa phương tích hợp với cơ sở dữ liệu của Trung ương. Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức có thẩm quyền và phụ trách công tác xử lý vi phạm hành chính ở các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống người dân (lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động); đẩy mạnh kiểm tra, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật để có chính sách kịp thời; nghiên cứu, góp ý hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi thi hành pháp luật. Tổ chức hội nghị tập huấn công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho cán bộ, công chức phụ trách công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Triển khai thực hiện Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 (thay thế Nghị định số 78/2009/NĐ-CP) sau khi được Chính phủ ban hành; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi (sau khi được Chính phủ ban hành).

c) Thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho cấp huyện, cấp xã. Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; phối hợp các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra về hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh.

d) Tăng cường công tác xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp; phối hợp, đôn đốc các ngành có liên quan cung cấp, rà soát, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, cấp phiếu lý lịch tư pháp; triển khai hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện phương thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (sau khi được phê duyệt).

5. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp

a) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập và kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo Đoàn Luật sư chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023, tiến tới Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần III. Tăng cường phối hợp Đoàn Luật sư trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư.

b) Triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” năm 2019; tạo điều kiện để các giám định viên ở từng lĩnh vực khác nhau tham gia hoạt động giám định tư pháp; nâng cao chất lượng hoạt động giám định để ngày càng đáp ứng tốt hơn hoạt động tố tụng cũng như yêu cầu giám định của người dân; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Có biện pháp, giải pháp để củng cố, kiện toàn, nâng cao điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan giám định tư pháp của tỉnh.

c) Triển khai hiệu quả Luật Công chứng năm 2014 và “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo nguồn công chứng viên. Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, triển khai thực hiện quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh (sau khi được UBND tỉnh ban hành).

d) Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên năm 2015, định hướng đến năm 2020”, Luật đấu giá tài sản và các văn bản mới ban hành, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh Bến Tre theo kế hoạch đề ra.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý; triển khai Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản dưới luật có liên quan; truyền thông trợ giúp pháp lý theo kế hoạch; tiến hành việc in ấn, phát hành tài liệu truyền thông đến người dân tại các xã bãi ngang vùng đặc biệt khó khăn ven biển; thực hiện truyền thông trợ giúp pháp lý trên chuyên mục Phát thanh - Truyền hình; hoàn thành

công tác truyền thông cơ sở về trợ giúp pháp lý cho 30 xã bãi ngang vùng đặc biệt khó khăn ven biển. Duy trì, phát huy hiệu quả đường dây nóng để tiếp nhận vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý; tiếp tục cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng, hiệu quả. Đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý 02 đợt trong năm 2019; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho trợ giúp viên pháp lý, luật sư - cộng tác viên, chuyên viên và nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tại các xã bãi ngang vùng đặc biệt khó khăn ven biển; tổ chức tổng kết hoạt động tham gia tổ tụng trong trợ giúp pháp lý năm 2019; tổng kết hoạt động tham gia tổ tụng của Luật sư - Cộng tác viên và trợ giúp viên pháp lý năm 2019.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Duy trì và thực hiện tốt công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, không để tiêu cực, tham nhũng, lãng phí xảy ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực tư pháp theo đúng quy định pháp luật.

b) Tập trung thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động 02 đơn vị thuộc Sở Tư pháp, 50% Văn phòng công chứng, 03 Văn phòng luật sư, 02 Phòng Tư pháp và 09 xã, phường, thị trấn về đăng ký, quản lý hộ tịch.

c) Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Ngành.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

a) Tiếp tục chỉ đạo, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, sát hợp với nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Ngành theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trong diện quy hoạch lãnh đạo, quản lý. Triển khai có hiệu quả kế hoạch tinh giản biên chế trong 7 năm (2015 - 2022).

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác tư pháp năm 2019. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền, nhân quyền, quy chế dân chủ; tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự; tích cực hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giữ gìn bí mật nhà nước; thực hiện tốt văn hóa nơi công sở; cải tiến, nâng cao công tác quản lý hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (phiên bản 2015). Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và văn hóa giao tiếp nơi công sở, đạo đức, ứng xử nghề nghiệp chuyên nghiệp về chất lượng trong đội ngũ công chức, viên chức của Ngành.

8. Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

a) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức phù hợp với đổi mới hệ thống chính trị; góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp từ tỉnh đến cơ sở thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ nhân dân. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quyết định các công việc của cơ quan. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc kỷ luật hành chính trong hoạt động công vụ, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc. Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực thi chế độ công vụ. Chỉ đạo, theo dõi các mặt công tác của Ngành bảo đảm chính xác, kịp thời.

b) Tiếp tục phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò, tác dụng to lớn của công tác thi đua, khen thưởng, về chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn, thách thức; phấn đấu 100% các phòng, trung tâm trực thuộc, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và công chức, viên chức, người lao động trong Ngành hoàn thành xuất sắc về số lượng, tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

c) Đổi mới, đa dạng trong thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và tỉnh phát động năm 2019; gắn kết với các phong trào thi đua và phong trào “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính” giai đoạn 2016-2020; thi đua “Đồng Khởi mới”, “Đồng Khởi, khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2020”; hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X trên lĩnh vực do Ngành phụ trách với phương châm “Dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, năng động, đổi mới”, thi đua “đảm bảo trật tự an toàn giao thông”..., nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Tư pháp

a) Tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức triển khai, phổ biến, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo.

b) Đảm bảo kinh phí và các điều kiện về vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc nêu tại Mục II Kế hoạch này.

b) Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả, gửi về Văn phòng Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc.

3. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết trình Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt trong tháng 01 năm 2019 để tổ chức triển khai và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương mình.


b) Định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở Tư pháp để tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch công tác tư pháp năm 2019, yêu cầu Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và toàn thể công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện nghiêm./.

Nơi nhận:

- Như Mục III (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- VP.Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở (theo dõi, chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP (HN).

GIÁM ĐỐC



Phạm Trần Thanh